

Bản án số: **16/2024/DS-ST**

Ngày: 23/7/2024.

V/v: "Tranh chấp nợ hụi".

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN HẢI, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử Sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa:** Ông Trương Thanh Toàn.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Đặng Tùng Long.

2. Bà Hoàng Thị Hương

**Thư ký phiên Tòa:** Ông Nguyễn Việt Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2024 về việc: "Tranh chấp nợ hụi" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST - DS, ngày 25 tháng 6 năm 2024 và quyết định hoãn phiên toà số 11/2024/QĐST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà **Ngô Thúy C**, sinh năm 1992. (Có mặt).

Địa chỉ: **Ấp T, xã L, huyện K, tỉnh Kiên Giang** (Có mặt).

2. **Bị đơn:** Bà **Đoàn Thị Thủy E**, sinh năm 1982. (Có mặt).

Địa chỉ: **Ấp T, xã L, huyện K tỉnh Kiên Giang**.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Phạm Huy T**, sinh năm 1981 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: **Ấp T, xã L, huyện K, tỉnh Kiên Giang**

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà **Ngô Thúy C** trình bày: Do là chỗ quen biết với bà **Đoàn Thị Thủy E** vào năm 2022 bà **Đoàn Thị Thủy E** có khai hội do bà **Thủy E** làm chủ, bà **Ngô Thúy C** có tham gia tổng cộng 04 dây hội, cụ thể:

+ Dây hội thứ nhất khai ngày 02/9/2022, hội tháng 20.000.000 đồng/tháng, dây hội này có 24 hội viên tham gia, bà **Ngô Thúy C** tham gia 01 chân đóng được 17 lần thì bà **Thủy E** tuyên bố bẻ hội. Sau khi bẻ hội thì giữa bà **Ngô Thúy C** với bà **Thủy E** có tính toán thỏa thuận. Dây hội này bà **T1** Em nợ bà **Ngô Thúy C** số tiền hội là 300.000.000 đồng.

+ Dây hội thứ 2 khai ngày 15/9/2022, hội tuần 2.000.000 đồng/tuần, dây hội này có 51 hội viên tham gia, bà **Ngô Thúy C** tham gia 01 chân đóng được 13 lần thì bà **Thủy E** tuyên bố bẻ hội. Sau khi bẻ hội thì giữa bà **Ngô Thúy C** với bà **Thủy E** có tính toán thỏa thuận. Dây hội này bà **T1** Em nợ bà **Ngô Thúy C** số tiền hội là 20.000.000 đồng.

+ Dây hội thứ 3 khai ngày 19/9/2022, hội ngày 300.000 đồng/ngày/01 chân, dây hội này bà **Ngô Thúy C** tham gia 10 chân đóng được 03 lần thì bà **Thủy E** tuyên bố bẻ hội. Sau khi bẻ hội thì giữa bà **Ngô Thúy C** với bà **T1** Em có thỏa thuận. Dây hội này bà **T1** Em nợ bà **Ngô Thúy C** số tiền hội là 273.000.000 đồng.

+ Dây hội thứ 4 khai ngày 21/12/2022, hội tháng 10.000.000 đồng/tháng, dây hội này có 24 hội viên tham gia, bà **Ngô Thúy C** tham gia 01 chân đóng được 01 lần thì bà **Thủy E** tuyên bố bẻ hội. Sau khi bẻ hội thì giữa bà **Ngô Thúy C** với bà **T1** Em có thỏa thuận. Dây hội này bà **T1** Em nợ bà **Ngô Thúy C** số tiền hội là 8.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bà **T1** Em nợ bà **Ngô Thúy C** 04 dây hội trên là 601.000.000 đồng. Nhưng sau khi chốt nợ tiền hội thì bà **Thủy C** còn nợ bà **T1** Em 04 đầu hội chết với số tiền là 40.000.000 đồng. Sau khi đối trừ thì bà **T1** Em hiện nay còn nợ bà **Ngô Thúy C** số tiền 561.000.000 đồng (Năm trăm sáu mươi một triệu đồng). Nhưng bà **T1** Em không trả nợ cho bà **Ngô Thúy C**.

Tại phiên tòa hôm nay bà **Ngô Thúy C** yêu cầu tòa án giải quyết buộc bà **Đoàn Thị Thủy E** cùng chồng ông **Phạm Huy T** phải liên đới trả cho bà **Ngô Thúy C** số tiền hội còn thiếu là 561.000.000 đồng (Năm trăm sáu mươi một triệu đồng). Ngoài ra bà **C** không trình bày gì thêm.

Bị đơn: Bà **Đoàn Thị Thủy E** trình bày: Bà thừa nhận những lời trình bày của bà **Ngô Thúy C** trình bày ở trên là đúng sự thật. Bà thừa nhận hiện nay bà còn nợ tiền hội của bà

**Ngô Thúy C** số tiền 561.000.000 đồng là đúng và đồng ý trả cho bà **C** số tiền 561.000.000 đồng. Nhưng hiện nay hoàn cảnh khó khăn và cũng nhiều người còn nợ tiền hụi của của bà **Thủy E**. Do đó bà **T1** Em xin trả dần cho bà **C**. Ngoài ra bà **T1** Em không trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông **Phạm Huy Thanh vắng m** tại phiên tòa tuy nhiên lời khai của ông **Phạm Huy T** khai thống nhất với lời trình bày của vợ ông bà **Đoàn Thị T2** Em ông **Phạm Huy T** không có bổ sung hay thay đổi gì và ông **Phạm Huy T** cho rằng ông bận công việc không đến tham dự phiên tòa xét xử vụ án được nên ông làm đơn yêu cầu xin được vắng mặt. Ngoài ra ông **T** không trình bày gì thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn bà **Ngô Thúy C** khởi kiện yêu cầu bà **Đoàn Thị Thủy E**, ông **Phạm Huy T** trả số tiền nợ hụi là 561.000.000 đồng. Bị đơn là bà **Đoàn Thị Thủy E**, ông **Phạm Huy T** có nơi cư trú tại **ấp T, xã L, huyện K tỉnh Kiên Giang**. Vì vậy, đây là vụ án “Tranh chấp nợ hụi” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2]. Nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Ngô Thúy C** yêu cầu bà **Đoàn Thị Thủy E**, ông **Phạm Huy T** trả cho bà số tiền nợ hụi là 561.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy qua bản tự khai của bà **Thủy E**, biên bản hoà giải ngày 05 tháng 6 năm 2024 và tại phiên tòa hôm nay bà **Đoàn Thị Thủy E** đều thừa nhận còn thiếu bà **Ngô Thúy C** số tiền nợ hụi 561.000.000 đồng và bà **Đoàn Thị Thủy E** cũng đồng ý trả cho bà **Ngô Thúy C** số tiền này nhưng hiện tại chưa có khả năng trả, vậy căn cứ Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh. Như vậy bà **Đoàn Thị Thủy E** phải có nghĩa vụ trả cho bà **Ngô Thúy C** số tiền hụi còn thiếu là 561.000.000 đồng.

Xét yêu cầu ông **Phạm Huy Thanh vắng m** tại phiên tòa, nhưng lời khai của ông không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Ngô Thúy C** yêu cầu ông cùng vợ bà **Đoàn Thị Thủy E** phải trả cho bà **C** số tiền hụi còn thiếu 561.000.000 đồng và ông **T** đã đồng ý cùng vợ ông bà **Thủy E** trả số tiền này. Do các đương sự không có tranh chấp, từ đó có đủ cơ sở để buộc ông **Phạm Huy T** cùng bà **Đoàn Thị Thủy E** phải liên đới trả cho bà **Ngô Thúy C** số tiền hụi còn thiếu là 561.000.000 đồng.

[3]. Xét yêu cầu xin trả dần của bà Đoàn Thị Thủy E, ông Phạm Huy T xin trả dần cho bà Ngô Thúy C, nhưng phía bà C không đồng ý. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này.

[4]. Về án phí dân sự Sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bà Đoàn Thị Thủy E, ông Phạm Huy T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn bà Ngô Thúy C được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 92; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự và Khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số:316/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thúy C về việc đòi tiền hụi bà Đoàn Thị Thủy E, ông Phạm Huy T.

Buộc bà Đoàn Thị Thủy E cùng chồng ông Phạm Huy T phải liên đới trả cho bà Ngô Thúy C số tiền nợ hụi là 561.000.000 đồng (Năm trăm sáu mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền chưa thi hành án hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự Sơ thẩm: Buộc bà Đoàn Thị Thủy E, ông Phạm Huy T phải liên đới chịu án phí có giá ngạch là 26.440.000 đồng (Hai mươi sáu triệu bốn trăm bốn chục nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Ngô Thúy C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.220.000 đồng, theo biên lai thu số 0004177 ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Hải tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông **Phạm Huy Thanh vắng m** có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án, quyết định thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thanh Toàn**